TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:123/2025/DS-ST
Ngày: 23- 9-2025
Về việc*: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Hoà;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - T

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-DS ngày 04-7-2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 60/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Xuân N, sinh năm 1986 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 17, đường số 8, đường Trần Phú, khu phố N, phường B, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Láng, xã Cầu Khởi, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện 09 tháng 6 năm 2025, lời trình bày của chị Đào Thị Xuân Nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án:*

Ngày 23/4/2025 chị N cho anh T vay số tiền 1.000.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Chị N sử dụng các số tài khoản của chị là 50969778468 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và 5700205722366 tại Ngân hàng Agribank để chuyển vào số tài khoản 6878787888888 của anh T tại Ngân hàng MBbank. Ngày 08/5/2025 anh T có trả được 300.000.000 đồng, còn nợ 700.000.000 đồng. Ngày 14/5/2025 anh T đã vay lại được tiền Ngân hàng nhưng anh T nói do phải nhập xe máy kinh doanh nên hẹn

đến ngày 30/5/2025 nên có viết giấy nhận nợ đề ngày 14/5/2025 sẽ trả nhưng sau đó anh T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị.

Nay chị N yêu cầu anh Nguyễn Duy T trả số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 14/5/2025.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Toà án không ghi nhận được ý kiến.*

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Xuân N đối với anh Nguyễn Duy T. Anh T có nghĩa vụ trả chị N số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Láng, xã Cầu Khởi căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án nhân dân khu vực 11 – T giải quyết vụ án là có căn cứ.

[1.2] Bị đơn là anh T đã được Toà án triệu tập những vắng mặt lần thứ hai; chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên HĐXX xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị N thấy rằng: Chị N có cho anh T vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Chị N chuyển khoản cho anh anh T thông qua tài khoản của chị là 50969778468 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và 5700205722366 tại Ngân hàng Agribank để chuyển vào số tài khoản 6878787888888 của anh T tại Ngân hàng MBbank. Ngày 08/5/2025 anh T có trả cho chị 300.000.000 đồng. Tại giấy nhận nợ ngày 14/5/2025 thể hiện anh T có vay của chị N số tiền 700.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 14/5/2025 đến ngày 30/5/2025. Tại bản sao kê tài khoản số 50969778468 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong ngày 23/4/2025 thể hiện các lần giao dịch với số tiền

lần lượt là 450.000.000 đồng và 300.000.000 đồng, cùng ngày số tài khoản 5700205722366 tại Ngân hàng Agribank cũng thể hiện chị N có chuyển vào tài khoản số 6878787888888 với số tiền 250.000.000 đồng. Ngoài ra, chị N có cung cấp các ảnh chụp màn hình giao các lần giao dịch mà chị chuyển tiền cho anh T ngày 23/4/2025. Đến ngày 08/5/2025 thì tài khoản 50969778468 của chị có nhận được số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản 6878787888888 của anh Nguyễn Duy Thông. Do đó, có căn cứ xác định chị N cho anh T vay số tiền 1.000.000.000 đồng ngày 23/4/2025 đến ngày 08/5/2025 anh T có trả cho chị N số tiền 300.000.000 đồng, ngày 14/5/2025 các bên thoả thuận viết lại giấy nhận nợ số tiền 700.000.000 đồng. Vì vậy, việc chị N yêu cầu anh T trả số tiền 700.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi của chị N thấy rằng:

Theo giấy nhận nợ thể hiện lãi suất do các bên thoả thuận 03%/tháng, thời gian vay từ ngày 14/5/2025 đến ngày 30/5/2025 nên có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, anh T viết giấy nhận nợ ngày 14/5/2025 và chưa thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho chị N. Vì vậy, chị N yêu cầu tính lãi từ ngày 14/5/2025 là có căn cứ.

Do lãi suất các bên thoả thuận là vượt quá mức lãi suất quy định nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Số tiền lãi được tính như sau: 700.000.000 đồng x 1.67%/tháng x 04 tháng 09 ngày = 50.267.000 đồng.

Tổng số tiền anh T có nghĩa vụ trả cho chị N là 750.267.000 (bảy trăm năm mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - T.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Xuân N đối với anh Nguyễn Duy T về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

Anh Nguyễn Duy T có nghĩa vụ trả cho chị Đào Thị Xuân N số tiền 750.267.000 (bảy trăm năm mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, nếu anh T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị N số tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Anh T phải chịu 34.010.000 (ba mươi bốn triệu không trăm mười nghìn bốn trăm) đồng.

Hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí là 16.000.000 (mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu số 0022884 ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T.

3. Án dân sự được xét xử công khai báo cho các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

Lê Thị Hoàng Yến